

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính
Bà Vũ Thị Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HSST ngày 04/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-HS ngày 15/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 21/6/1985; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã PM, huyện PN, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà: Lê Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh PT; (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã PM, huyện PN, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Viết X và bà: Hán Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh PT; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 07/12/2021, tại tổ 19, khu 2, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT, Tổ Công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố VT đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, sinh 1985, trú tại khu 7, xã PM,

huyện PN, tỉnh PT và Trần Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại khu 8, xã PM, huyện PN, tỉnh PT về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của T: 01 gói nilon màu đen bên trong là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng (T khai là ma túy Heroine của T để sử dụng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xám đã cũ, số imei 351948050491211, kèm sim số 0986.023.312.

- Thu giữ của Đ: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Đ khai là ma túy Heroine của Đ để sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã cũ, imei 358252045027658, kèm sim số 0375.619.374; 01 xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS: 19K7-4034.

Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra nước tiểu và xác định T và Đ dương tính với ma túy Heroine.

Ngày 07/12/2021, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố VT đã ra Quyết định Trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đã thu giữ của Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1403/KLGD ngày 10/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT kết luận:

“- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy bên ngoài được gói bằng nilon, niêm phong trong bì giấy đánh số 01 (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T) gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,267 gam.

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy, niêm phong trong bì giấy đánh số 02 (vật chứng thu giữ của Trần Văn Đ) gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,127 gam.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,128 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 02 bì giấy.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, T và Đ khai nhận: Do cùng là những đối tượng nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 07/12/2021, Trần Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn T rủ T cùng góp tiền đi tìm mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. T góp số tiền 290.000đồng, Đ góp số tiền 100.000đồng và đưa cho T cầm. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS 19K7-4034, chở T đến khu vực đầu cầu VT. Khi đến nơi, T bảo Đ xuống xe đứng đợi, còn T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực chùa Đại Bi thuộc phường Bạch Hạc, thành phố VT tìm mua ma túy. Tại đây, T mua được 390.000đồng ma túy Heroine có đặc điểm là 01 gói nilon màu đen bên trong là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng của một người nữ giới (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, T quay lại chỗ Đ đang chờ, mở gói ma túy rồi chia cho Đ một phần, phần còn lại T gói lại cất giấu trong người. Sau khi nhận ma túy từ T, Đ gói vào 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng

bạc, mặt trong màu trắng rồi cất giấu trong người. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi về, trên đường về T và Đ dừng lại tại ven đường rồi cả hai lấy gói ma túy của mình ra tách lấy một phần để sử dụng cho bản thân, phần còn lại cất giấu trong người để sử dụng. Khi về đến khu vực thuộc tổ 19, khu 2, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT, Đ và T bị Tổ Công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy- Công an thành phố VT tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố VT đã chuyển Công an thành phố VT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Đ bằng hình thức Cảnh cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, T và Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích để sử dụng trong ngày 07/12/2021, có thái độ ăn năn, hối cải.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của T và Đ: Do T và Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xám đã cũ, số imei 351948050491211, kèm sim số 0986.023.312 thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã cũ, imei 358252045027658, kèm sim số 0375.619.374 thu giữ của Trần Văn Đ là tài sản cá nhân của T và Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS 19K7-4034, là chiếc xe của Đ sử dụng để đi mua ma túy.

+ 02 bì niêm phong số 1403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT trả lại sau khi giám định;

Hiện các vật chứng và tài sản trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố VT.

Về điều kiện kinh tế của các bị can: Trần Văn Đ có 01 xe mô tô BKS: 19K7-4034 và 01 điện thoại di động kèm 01 sim trong máy đã bị thu giữ; Nguyễn Văn T có 01 điện thoại di động kèm sim trong máy đã bị thu giữ. Ngoài ra các bị can không có tài sản riêng nào có giá trị ngoài những đồ dùng cá nhân thiết yếu.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-VT ngày 03/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều

106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/12/2021.

- Bị cáo Trần Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 351948050491211 (Thu giữ của bị cáo T) và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 358252045027658 (Thu giữ của bị cáo Đ).

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,128 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 02 bì giấy niêm phong có số: 1403/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả và 02 phôi sim số 0986.023.312 thu giữ của T và phôi sim số 0375.619.374 thu giữ của Đ.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS 19K7-4034, số khung RNDDCHGND 41000731, số máy VUMYG 150FMH 035731, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, cũng như với các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 07/12/2021, tại tổ 19, khu 2, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,267 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng; Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ khối lượng 0,127 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về ma túy-Công an thành phố VT kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Nguồn gốc ma túy thu giữ nêu trên do T và Đ cùng nhau góp tiền mua. T là người trực tiếp đứng ra giao dịch mua số ma túy trên. Như vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,394 gam ma túy Heroine; trong đó, T tàng trữ 0,267 gam và Đ tàng trữ 0,127 gam khi bị bắt quả tang. Trần Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ khối lượng 0,127 gam ma túy Heroine. Hành vi của Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm trước pháp luật, mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: T là người trực tiếp đứng ra giao dịch mua ma túy, cũng như tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn bị cáo Đ, nên bị cáo T có vai trò lớn hơn và phải mức chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Còn bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò tích cực nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ khối lượng 0,127 gam ma túy Heroine là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định các bị cáo không có việc làm ổn định, các bị cáo không có tài sản gì ngoài các đồ vật thu giữ của bị cáo T gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số

IMEI 351948050491211 và thu giữ của bị cáo Đ gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 358252045027658. Nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; tịch thu nộp 02 điện thoại di động thu của các bị cáo để bán nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể; do đó, Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy 0,128 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 02 bì niêm phong có số: 1403/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT, là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS 19K7-4034; Cơ quan CSĐT đã xác định chiếc xe máy này là tài sản của Đ, với mục đích để sử dụng đi mua ma túy; do vậy, cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với phôi sim số: 0986.023.312 thu giữ của T và phôi sim số 0375.619.374 thu giữ của Đ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 19 (*Mười chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 351948050491211 (Thu giữ của bị cáo T) và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI 358252045027658 (Thu giữ của bị cáo Đ).

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,128 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 02 bì giấy

niêm phong có số: 1403/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT hoàn trả và 02 phôi sim số 0986.023.312 thu giữ của T và phôi sim số 0375.619.374 thu giữ của Đ.

- Tịch thu, bán nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MASTA, BKS 19K7-4034, số khung RNDDCHGND 41000731, số máy VUMYG 150FMH 035731, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có yếm xe, là tài sản của bị cáo Trần Văn Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Hồ sơ THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện